

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân

2. Khuất Thị Minh Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Rung K'Tuấn là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2024/TLST-DS ngày 11/11/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Đào Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Q thì: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau nên ông có cho bà Đào Thị L vay tiền những lần cụ thể như sau:

Ngày 25/8/2022, ông cho bà L vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), khoản vay này bà L hẹn đến ngày 25/9/2022 sẽ trả tiền cho ông.

Ngày 03/9/2022, ông cho bà L vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Lần này, bà L có viết xác nhận công nợ cho ông tổng hai ngày 25/8/2022 và ngày 03/9/2022 bà L nợ ông tổng số tiền là 160.000.000đ, khoản vay này bà L hẹn với ông một tháng sau sẽ trả tiền cho ông nhưng hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không viết vào giấy xác nhận công nợ.

Đến ngày 07/9/2022, ông tiếp tục cho bà L vay thêm số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), khoản vay này bà L cũng hẹn với ông một tháng sau sẽ trả tiền cho ông nhưng hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không viết vào giấy xác nhận công nợ.

Tổng số tiền gốc bà L vay của ông là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), hai bên có viết Giấy vay nợ vào ngày 25/8/2022, những lần vay tiền sau đều ghi xác nhận thêm công nợ vào phần phía sau của tờ giấy vay nợ. Trong Giấy vay nợ hai bên không ghi rõ mức lãi suất nhưng sau những lần ông giao tiền cho bà L hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Trong quá trình vay, ngày 20/01/2023 bà L có trả cho ông được 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và còn nợ lại ông số tiền gốc 150.000.000đ hẹn đến tháng sau, tức là ngày 20/02/2023 sẽ trả nốt cho ông nhưng ông với bà L cũng không viết vào văn bản. Khi đến hạn đã nhiều lần ông liên lạc để yêu cầu bà L trả nợ cho ông nhưng bà L luôn kiếm lý do để khất nợ, không có thiện trí hợp tác với ông. Tuy nhiên, để có căn cứ hơn ông cũng đã làm Thông báo về việc yêu cầu bà Liên thanh T công nợ cho ông vào ngày 04/9/2024, ông đã gửi Thông báo trên cho bà Liên thông Q1 đường bưu điện. Trong Thông báo ông yêu cầu bà L phải thu xếp để trả nợ cho ông trong vòng một tháng kể từ ngày 04/9/2024 đến hết ngày 05/10/2024. Đến nay, đã hết thời hạn ông thông báo cho bà L nhưng bà L vẫn không có phản hồi đối với ông. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết những vấn đề sau:

Buộc bà Đào Thị L phải trả cho ông số nợ gốc còn lại là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Yêu cầu bà L phải thanh toán tiền lãi cho ông với mức lãi suất 10%/ 1 năm tương đương với 0,83%/ 1 tháng kể từ ngày bà L vi phạm nghĩa vụ sau khi nhận Thông báo của ông là ngày 05/10/2024 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, ông Q không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Đào Thị L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, tuy nhiên hết thời hạn theo thông báo, bà Đào Thị L không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng do một bên đương sự vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, các bên đương sự đều vắng mặt nên không thể thuận được với

nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bà Đào Thị L.

Buộc bà Đào Thị L phải trả cho ông Nguyễn Quân S tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 6.542.000đ.

Về án phí: Bà Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ tài sản phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Đào Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn ông Nguyễn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị L phải trả số tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi tính theo mức lãi suất 10%/ 1 năm tương đương với 0,83%/ 1 tháng tính từ ngày 05/10/2024 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Q với bị đơn bà Đào Thị L; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện thì: Ngày 25/8/2022 dương lịch, ông Nguyễn Q cho bà Đào Thị L vay số tiền là 60.000.000đ, hẹn tới ngày 25/9 trả đủ. Ngày 03/9/2022, ông Q cho bà L vay thêm tiền và tổng hợp với số tiền vay ngày 25/8/2022 dương lịch thì giữa ông Q và bà L đã ký xác nhận việc vay nợ với nhau vào ngày 3/9/2022 là 160.000.000đ. Như vậy, chứng tỏ ngày 03/9/2022 dương lịch ông Q cho bà L vay thêm số tiền là 100.000.000đ nên mới có sự tổng hợp nợ như trên giữa hai bên.

Tiếp đến ngày 7/9/2022, ông Q cho bà L vay thêm số tiền là 30.000.000đ.

Như vậy, tổng cộng ông Q cho bà L vay số tiền gốc là 190.000.000đ.

Ngày 20/01/2023, bà L có trả cho ông Q được số tiền gốc là 40.000.000đ. Ông Q tự tính toán và chốt lại số nợ gốc bà L còn nợ lại là 150.000.000đ.

Chứng cứ ông Q chứng minh về số nợ gốc của bà L còn nợ ông Q là 150.000.000đ là hợp lý. Quá trình giải quyết vụ án, bà L không xuất trình được chứng cứ chứng minh nào khác, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về số tiền gốc, buộc bà L phải trả cho ông Quân số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ là phù hợp.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi của ông Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình tiền giữa ông Q và bà L có thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau hay không, do bà L không đến Tòa án làm việc, không có lời khai nên không có căn cứ để xác định các bên có thỏa thuận lãi như ông Q trình bày hay không. Do vậy, việc ông Q yêu cầu tiền lãi cần căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để xem xét. Mức lãi suất ông Q yêu cầu bà L phải trả tiền lãi tính theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng tính từ ngày 05/10/2024 đến ngày xét xử 12/3/2025 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, lãi suất được tính như sau:

$150.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng} \times 07 \text{ ngày} = 6.515.500đ.$

Từ những phân tích, nhận định ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Q, buộc bị đơn bà Đào Thị L phải trả cho ông Nguyễn Quân S tiền gốc là 150.000.000đ và số tiền lãi là 6.515.500đ, cộng chung cả tiền gốc và tiền lãi là 156.515.500đ là có căn cứ.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn được tính như sau: $156.515.500đ \times 5\% = 7.825.775đ.$

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 228; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357; 463, 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Q về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn bà Đào Thị L.

Buộc bà Đào Thị L phải trả cho ông Nguyễn Quân S tiền gốc là 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 6.515.500đ (*sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng*). Cộng chung cả tiền gốc và tiền lãi là 156.515.500đ (*một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: buộc bà Đào Thị L phải chịu 7.825.775đ (bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Q 3.773.500đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005233 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh